

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B4** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02190** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Pháp luật chuyên ngành kế toán**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023656	Nguyễn Minh	Dương	01/09/2007			8	7	6.0	7.0			3.0		4.5
2	2353403023657	Nguyễn Ngọc	Dương	06/03/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2353403023658	Trần Đăng	Khôi	24/10/2008			9	8	6.0	8.0			4.5		5.7
4	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy	Nga	12/11/2008			8	7	8.0	8.0			0.0		3.1
5	2353403023660	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/02/2008			6	5	7.0	5.0			0.0		2.3
6	2353403023661	Phan Thị Kim	Ngân	29/11/2007			7	5	8.0	6.0			9.5		8.4
7	2353403023662	Trần Thanh	Nghĩa	14/11/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2353403023663	Trần Thị Bích	Ngọc	30/11/2008			8	6	7.0	9.0			10.0		9.1
9	2353403023664	Phan Thị Kim	Nguyên	18/10/2008			8	6	6.0	8.0			9.0		8.2
10	2353403023665	Nguyễn Thiện	Nhân	19/12/2008			8	7	6.0	7.0			5.5		6.0
11	2353403023666	Huỳnh Thị Yến	Nhi	09/12/2008			9	7	6.0	8.0			6.5		6.8
12	2353403023667	Mai Thị Ánh	Như	22/09/2008			8	7	8.0	8.0			9.8		9.0
13	2353403023668	Phạm Đăng	Pha	13/11/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	10/12/2008			6	6	7.0	8.0			6.0		6.4
15	2353403023670	Nguyễn Thị Tố	Quyên	31/10/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
16	2353403023671	Mai Hồng Nhật	Tân	30/11/2008			7	6	7.0	8.0			8.0		7.7
17	2353403023672	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2008			8	7	8.0	7.0			7.5		7.5
18	2353403023673	Thái Thị Phương	Thảo	15/06/2008			7	6	8.0	8.0			10.0		9.0
19	2353403023674	Lê Văn	Thắng	04/10/2004			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
20	2353403023675	Lê Võ Thi	Thơ	21/08/2008			8	7	7.0	9.0			0.0		3.1
21	2353403023676	Lê Anh	Thư	02/08/2008			8	7	7.0	9.0			9.5		8.8
22	2353403025255	Phan Thị Ngọc	Lam	28/09/2008			8	7	8.0	8.0			9.5		8.8
23	2353403025263	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 24 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Minh Sơn